

Số: 12/2017/QĐST-DS

A, ngày 15 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2017/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (Sau đây gọi tắt là Đ hoặc Ngân hàng), địa chỉ: Đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị B, địa chỉ: Đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định ủy quyền số 445D/QĐ-Đ.LT ngày 28 tháng 10 năm 2016).

Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1987 và chị Lê Thị T, sinh năm 1992, đều có địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ còn lại: Anh Trương Văn T và chị Lê Thị T còn nợ Đ số tiền tạm tính đến ngày 02/8/2017 là: 186.357.501đ, trong đó: Nợ gốc là: 139.500.000đ (gồm nợ gốc quá hạn là: 67.000.000đ và nợ gốc trong hạn là 72.500.000đ), nợ lãi trong hạn là: 41.666.667đ, nợ lãi quá hạn là: 5.190.834đ.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Trương Văn T và chị Lê Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên và số tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 03/8/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về lộ trình trả nợ:

+/- Trong 05 tháng đầu (kể từ tháng 8 năm 2017), anh T và chị T phải trả cho Ngân hàng mỗi tháng 4.000.000đ tiền nợ gốc quá hạn.

+/- Số tiền nợ gốc quá hạn còn lại 47.000.000đ, số nợ gốc đến hạn thanh toán là 15.000.000đ (từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 01 năm 2018) và số tiền nợ lãi anh T và chị T phải trả hết cho Ngân hàng chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2018.

+/- Số tiền nợ gốc trong hạn 57.500.000đ, anh T và chị T phải trả cho Ngân hàng 4.000.000đ/tháng tính từ tháng 02/2018 và số nợ lãi phát sinh thêm theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ gốc trên.

Trường hợp anh Trương Văn T và chị Lê Thị T không trả nợ được hoặc trả nợ không đầy đủ (có sự vi phạm về lộ trình trả nợ) cho Đ. thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm như sau để thu hồi nợ:

+/- Quyền sử dụng đất thuộc số thửa 461, tờ bản đồ số 21, Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 853490 do UBND huyện A cấp ngày 29/10/2014 đứng tên bà Phạm Thị B. Vị trí, kích thước cụ thể của thửa đất như sau:

- Phía Bắc giáp hộ ông T + đường xóm dài 12,3 + 9 (m)

- Phía Nam giáp hộ bà V dài 15,5 (m)

- Phía Đông giáp thửa 462 dài 33 (m)

- Phía Tây giáp hộ bà V + ông T dài 27,7 + 7,2 (m)

Diện tích là 510m².

+/- Tài sản gắn liền với đất gồm:

Nhà chính xây dựng năm 1991, mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch chỉ 110, nền lát gạch hoa liên doanh 50x50; Nhà phụ gồm nhà bếp + phòng ngủ xây gạch chỉ 110, mái lợp tôn prôximăng, đóng trần nhựa Bạch Đằng, nền lát gạch men 30x30; Các công trình phụ gồm nhà bếp, nhà vệ sinh xây gạch chỉ 110, mái lợp tôn prôximăng, nền láng xi măng + lát gạch men, bể nước, và khu chăn nuôi xây gạch ba banh nghiêng 110 kết hợp gạch chỉ 220, mái lợp tôn prôximăng, nền láng xi măng.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm nói trên sau khi trả nợ cho Ngân hàng, nếu còn thừa sẽ được trả lại cho bà Phạm Thị B; nếu thiếu anh T và chị T phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Đ.

- Về án phí: Anh Trương Văn T và chị Lê Thị T mỗi người phải nộp 2.329.468đ (Hai triệu ba trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng) án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.750.214đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn hai trăm mười bốn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004102 ngày 08 tháng 5 năm 2017).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh